

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 95/TTr-SNN ngày 05 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung gồm 03 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết

định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm.

2. Phê duyệt 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm.

3. Bãi bỏ 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt tại Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi tiết, có phụ lục III đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả, niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tổ chức, cá nhân.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính và xây dựng, gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chủ tịch UBND thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC, (01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch của UBND tỉnh Hải Dương)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1.	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hải Dương, Tầng 1-Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng - TP Hải Dương, Hải Dương.	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH				
1.	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã Kinh Môn; thành phố Chí Linh	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1.	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã Kinh Môn; thành phố Chí Linh	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)*

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH

1. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư.

1.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng Nghiệp vụ	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Tổ chức thẩm định, Báo cáo kết quả thẩm định và tham mưu lãnh đạo Chi cục trình Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng nghiệp vụ - Chi cục Kiểm lâm	09 ngày
B4	Xem xét báo cáo kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	3,5 ngày

B6	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; display: inline-block;">Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công</div>	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày
B7	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; display: inline-block;">Trả hồ sơ/ kết quả Cho Chủ đầu tư</div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Chủ đầu tư Chủ dự án nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc Cổng Dịch vụ quốc gia.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp & PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức trực tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm

b) Kiểm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Kiểm lâm chuyển ngay hồ sơ cho phòng Nghiệp vụ sau khi nhận được hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công.

Trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Nghiệp vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, lập dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định và tham mưu lãnh đạo Chi cục trình Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Trong thời hạn 1,5 ngày lãnh đạo Chi cục xem xét kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Báo cáo kết quả thẩm định.

- Trong thời hạn 3,5 ngày Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư theo mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính Phủ.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển kết quả/hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời gian ½ ngày, bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho chủ đầu tư.

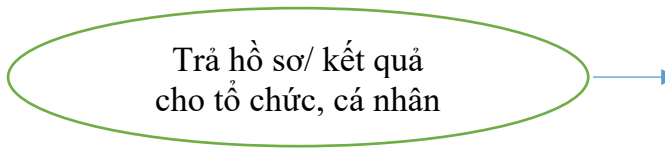
B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP HUYỆN

1. Thủ tục Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân

1.1. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung côngviệc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của chủ rừng	Bộ phận Một cửa thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh	½ ngày
B2	Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng báo cáo lãnh đạo UBND huyện xem xét	Chuyên viên Phòng Kinh tế	10 ngày
B3	Xem xét kết quả xác minh, trình UBND tỉnh quyết định	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,5 ngày
B4	Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết	Văn phòng UBND tỉnh	5 ngày
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày
B6	Chuyển hồ sơ/kết quả đến Bộ phận Một cửa thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	½ ngày

B7		Bộ phận Một cửa thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh	Không tính thời gian
----	------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	----------------------

2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ.

Chủ rừng nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh hoặc gửi qua đường bưu điện qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

Công chức tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND thị xã, thành phố tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ: Nếu hồ sơ đảm bảo theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho chủ rừng và chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế tiếp nhận, giải quyết. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho chủ rừng.

b) Kiểm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa thị xã, thành phố Phòng Kinh tế xem xét giải quyết:

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế tham mưu lãnh đạo UBND cấp huyện thông báo cho chủ rừng bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng, tham mưu Lãnh đạo UBND cấp huyện trình UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 1,5 ngày Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét ký văn bản trình UBND tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình của UBND cấp huyện, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ và trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

- Trong thời hạn 2,5 ngày lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân.

Trường hợp không hỗ trợ, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh trả lời Chủ rừng bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Văn thư văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả/hồ sơ đến Bộ phận Một cửa các huyện thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh trong thời hạn ½ ngày làm việc. Bộ phận Một cửa thị xã, thành phố trả hồ sơ/kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho chủ rừng.

2. Thủ tục: Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

2.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư	Bộ phận Một cửa thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh	½ ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Bộ phận TN & TKQ thị xã, thành phố, thực hiện thẩm định	Chuyên viên phòng Kinh tế	11 ngày
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Kinh Tế	03 ngày
B5	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Bộ phận TN và TKQ thị xã, thành phố	Chuyên viên phòng Kinh tế	½ ngày
B6	Trả hồ sơ/ kết quả Cho Chủ đầu tư	Bộ phận Một cửa thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND thị xã Kinh Môn, thành phố Chí Linh hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Trường hợp nộp trực tiếp: Nếu hồ sơ đảm bảo theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho chủ rừng và chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế tiếp nhận, giải quyết. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho chủ rừng.

- Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư.

b) Tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Trong thời hạn 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế tiến hành thẩm định hồ sơ, lập Báo cáo kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Phòng Kinh tế phê duyệt kết quả.

+ Trong thời hạn 03 ngày Lãnh đạo Phòng Kinh tế phê duyệt Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư theo mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính Phủ.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Phòng Kinh tế chuyển kết quả/hồ sơ đến Bộ phận một cửa trong thời gian ½ ngày, Bộ phận một cửa thị xã, thành phố trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho chủ đầu tư.

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
1.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
1.	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh